**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023**

**Môn: SINH HỌC - LỚP 8**

*(Kèm theo Công văn số 1749/SGDĐT-GDTrH ngày 13/10/2020 của Sở GDĐT Quảng Nam)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên**  **Chủ đề** | **Nhận biết**  **40%** | | **Thông hiểu**  **30%** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp (20%)** | | **Cấp độ cao (10%)** | |  |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **Trao đổi chất và năng lượng**  **(3 tiết)** | Nhu cầu dinh dưỡng của mỗi cơ thể | | Sự khác nhau về nhu cầu dinh dưỡng của mỗi cơ thể. | |  |  |  |  | **3 câu**  **1 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* | 2 câu  0,67 điểm |  | *1 câu*  *0,33 điểm* |  |  |  |  |  |
| **Bài tiết**  **(3 tiết)** | - Cấu tạo hệ bài tiết nước tiểu  - Trình bày quá trình tạo thành nước tiểu | | Phân biệt thành phần nước tiêu đầu với nước tiểu chính thức | | Vệ sinh hệ bài tiết nước tiểu | |  |  | **3 câu**  **2,67 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* | *1 câu*  *0,33 điểm* | *1 ý*  *1 điểm* |  | *1 câu*  *1 điểm* | *1 ý*  *0,33 điểm* |  |  |  |
| **Da**  **(2 tiết)** |  |  | - Sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của da  - Hiểu được việc sử dụng da ếch trong trị bỏng | | Giải thích cơ sở khoa học của việc điều hòa thân nhiệt của da | | Vận dụng hiểu biết về cấu tạo và chức năng của da để giải thích hoặc đề xuất một số vấn đề liên quan đến thực tế. | | **4 câu**  **2 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* |  |  | *2 câu*  *0,67 điểm* |  | *1 câu*  *0,33 điểm* |  |  | *1 câu*  *1 điểm* |
| **Thần kinh và giác quan**  **(9 tiết)** | - Biết được cấu tạo của tai  - Xác định được các thành phần của cơ quan phân tích thị giác/ thính giác.  - Biết được số lượng đôi dây thần kinh não/ tủy ở người.  - Biết được khái niệm, nguyên nhân, cách khắc phục tật cận thị/ viễn thị. | | - Xác định vị trí các thành phần của não bộ.  - Phân biệt được chức năng các thành phần của não bộ.  - Phân biệt sự khác nhau về chức năng của hệ thần kinh. | | - Tiến hành được các thí nghiệm chứng minh chức năng của các rễ tủy.  - Giải thích được vấn đề liên quan đến mắt/não. | |  |  | **9 câu**  **4,33 điểm** |
| *Câu (ý)*  *Số điểm* | *3 câu*  *1 điểm* | *1 câu*  *1 điểm* | *3 câu*  *1 điểm* |  | *1 câu*  *0,33 điểm* | *1 câu*  *1 điểm* |  |  |
| **Tổng số** | 6 câu  2 điểm | 1 câu + 1 ý  2 điểm | *6 câu*  *2 điểm* | 1 câu  1 điểm | 3 câu  1 điểm | 1 câu  1 điểm |  | 1 câu  1 điểm | **19 câu**  **10 điểm** |
| Tỉ lệ | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | 100% |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên HS  Lớp Trường THCS | | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (2022 - 2023**  **MÔN: SINH HỌC 8 ( ĐỀ 1)**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |
|
| Số báo danh: | Phòng thi: |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Điểm: | Họ tên, chữ ký GK1 | Họ tên, chữ ký GK2 | Họ tên, chữ ký GT |
|  |  |  |
|

**I. Trắc nghiệm: (5đ) Chọn đáp án đúng nhất cho các câu sau:**

**A. Trắc nghiệm (5 điểm) Khoanh tròn chữ cái đầu câu có phương án trả lời đúng nhất**

**1.** Trẻ em có thể bị béo phì vì nguyên nhân chủ yếu sau đây?

A. Thường xuyên vận động B. Đang ở độ tuổi phát triển

C. Ăn uống đủ chất D. Ăn quá nhiều thực phẩm giàu năng lượng

**2.** Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại ?

A. Thụ quan B. Mạch máu C. Tuyến mồ hôi D. Cơ co chân lông

**3.** Vì sao vào mùa đông, da chúng ta thường bị tím tái ?

A. Vì cơ thể tăng tỏa nhiệt bằng phản xạ dãn mao mạch ở dưới da.

B. Vì cơ thể bị mất máu do bị sốc nhiệt nên da mất đi vẻ hồng hào.

C. Vì nhiệt độ thấp khiến cho mạch máu dưới da bị vỡ và tạo nên các vết bầm tím.

D. Vì các mạch máu dưới da co lại để hạn chế sự toả nhiệt nên sắc da trở nên nhợt nhạt

**4**. Đối tượng nào dưới đây thường có nhu cầu dinh dưỡng cao hơn các đối tượng còn lại?

A. Phiên dịch viên B. Nhân viên văn phòng

C. Vận động viên đấm bốc D. Lễ tân

**5.** Cấu tạo của tai gồm những bộ phận nào?

A. Tai ngoài, màng nhĩ, vòi nhĩ. B. Tai ngoài, tai giữa, tai trong.

C. Tai ngoài, ống bán khuyên, ốc tai. D. Tai trong, màng nhĩ, vòi nhĩ.

**6**. Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần **tránh** điều gì sau đây ?

A. Ăn quá mặn, quá chua B. Uống nước vừa đủ

C. Đi tiểu khi có nhu cầu D. Không ăn thức ăn ôi thiu, nhiễm độc

**7**.  Nhu cầu dinh dưỡng của con người phụ thuộc vào những yếu tố nào sau đây ?

1. Giới tính 2. Độ tuổi

3. Hình thức lao động 4. Trạng thái sinh lí của cơ thể

A. 1, 2, 3, 4 B. 1, 2, 3 C. 1, 2, 4 D. 2, 3, 4

**8**. Khi tiến hành cắt rễ sau liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên phải của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra ?

A. Tất cả các chi đều co

B. Tất cả các chi đều không co

C. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không

D. Chi sau bên phải không co nhưng co các chi còn lại

**9.** Hệ bài tiết nước tiểu gồm các cơ quan nào sau đây?

A. Thận, cầu thận,bóng đái B. Thận, ống thận, bóng đái

C. Thận, bóng đái, ống đái D. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái

**10.** Cơ quan phân tích thị giác gồm những thành phần nào sau đây

A. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng cứng, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy đỉnh.

B. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh vị giác và vùng vị giác ở thùy chẩm.

C. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy chẩm.

D. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng mạch, dây thần kinh thính giác và vùng thị giác ở thùy đỉnh.

**11.** Ở người, bộ phận nào nằm giữa trụ não và đại não ?

A. Tủy sống B. Não trung gian C. Tiểu não. D. Hạch thần kinh

**12.** Ở người, trụ não có chức năng chủ yếu là gì ?

A. Điều khiển các hoạt động có ý thức của con người.

B. Phối hợp các cử động phức tạp và giúp giữ thăng bằng cơ thể.

C. Điều hòa hoạt động của các nội quan như tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.

D. Điều khiển các quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.

**13.** Ở người có bao nhiêu đôi dây thần kinh não?

A. 12 đôi B. 15 đôi C. 26 đôi D. 31 đôi

**14.** Hệ thần kinh vận động có vai trò?

A. Điều khiển hoạt động của các cơ quan B. Phối hợp hoạt động của các cơ quan

C. Điều hòa hoạt động của hệ cơ xương D. Điều hòa hoạt động của các nội quan

**15.** Da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người ?

A. Ếch       B. Bò C. Cá mập       D. Khỉ

**B. Tự Luận: (5 điểm)**

**Câu 1** (2,0 điểm) a. Trình bày sự tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận?

b. So sánh thành phần của nước tiểu đầu và nước tiểu chính thức?

**Câu 2** (1,0 điểm) Có nên đọc sách ở những nơi thiếu ánh sáng hoặc trên tàu xe bị xóc nhiều hay không? Giải thích?

**Câu 3** (1,0 điểm) Bản thân em cần làm gì để có làn da khỏe mạnh?

**Câu 4** (1,0 điểm) Cận thị là gì? Nêu nguyên nhân và cách khắc phục?

**Bài làm:**

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên HS  Lớp Trường THCS | | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II (2022 - 2023**  **MÔN: SINH HỌC 8 ( ĐỀ 2)**  **Thời gian làm bài: 45 phút** |
|
| Số báo danh: | Phòng thi: |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Điểm: | Họ tên, chữ ký GK1 | Họ tên, chữ ký GK2 | Họ tên, chữ ký GT |
|  |  |  |

**A. Trắc nghiệm (5 điểm) Khoanh tròn chữ cái đầu câu có phương án trả lời đúng nhất.** (5đ)

**1.** Hiện tượng mụn trứng cá ở tuổi dậy thì chủ yếu là do sự tăng cường hoạt động của bộ phận nào?

A. Lông và bao lông B. Tuyến nhờn

C. Tuyến mồ hôi D. Tầng tế bào sống

**2.** Hệ thần kinh sinh dưỡng có vai trò gì?

A. Điều khiển hoạt động của các cơ quan B. Phối hợp hoạt động của các cơ quan

C. Điều hòa hoạt động của hệ cơ xương D. Điều hòa hoạt động của các nội quan

**3.** Cấu tạo của tai gồm những bộ phận nào?

A. Tai ngoài, màng nhĩ, vòi nhĩ B. Tai ngoài, tai giữa, tai trong

C.Tai ngoài, ống bán khuyên, ốc tai D. Tai trong, màng nhĩ, vòi nhĩ

**4**. Đối tượng nào dưới đây thường có nhu cầu dinh dưỡng cao hơn các đối tượng còn lại ?

A. Giáo viên B. Nhân viên văn phòng C. Kỹ sư D. Cầu thủ bóng đá

**5.** Cơ quan phân tích thính giác gồm những thành phần nào sau đây?

A. Các tế bào thụ cảm thính giác, dây thần kinh số VIII, vùng thính giác ở thùy thái dương.

B. Các tế bào thụ cảm thính giác, dây thần kinh số VIII, vùng thính giác ở thùy chẩm.

C. Các tế bào thụ cảm thính giác, dây thần kinh số II, vùng thính giác ở thùy thái dương.

D. Các tế bào thụ cảm thị giác, dây thần kinh số II, vùng thị giác ở thùy chẩm.

**6**. Ở người, bộ phận nào nằm phía sau trụ não?

A. Tủy sống B. Hạch thần kinh C. Não trung gian D. Tiểu não

**7.** Cần làm gì khi bị bỏng da tay?

A. Thổi bằng miệng B. Rửa ngay dưới vòi nước mát và sạch, bôi thuốc mỡ

C. Đút tay vào lỗ tai D. Rửa tay bằng nước lạnh đã để trong tủ lạnh ngăn mát

**8**. Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết ?

A. Uống nhiều nước B. Đi chân đất

C. Nhịn tiểu D. Không mắc màn khi ngủ

**9.** Vì sao vào mùa đông, da chúng ta thường bị tím tái ?

A. Vì các mạch máu dưới da co lại để hạn chế sự toả nhiệt nên sắc da trở nên nhợt nhạt.

B. Vì nhiệt độ thấp khiến cho mạch máu dưới da bị vỡ và tạo nên các vết bầm tím.

C. Vì cơ thể bị mất máu do bị sốc nhiệt nên da mất đi vẻ hồng hào.

D. Vì cơ thể tăng tỏa nhiệt bằng phản xạ dãn mao mạch ở dưới da.

**10**.  Nhu cầu dinh dưỡng của con người phụ thuộc vào những yếu tố nào sau đây ?

1. Giới tính 2. Hình thức lao động

3. Độ tuổi 4. Trạng thái sinh lí của cơ thể

A. 1, 2, 3 B. 1, 2, 4 C. 2, 3, 4 D. 1, 2, 3, 4

**11**. Khi tiến hành cắt rễ trước liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên phải của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra ?

A. Tất cả các chi đều co

B. Tất cả các chi đều không co

C. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không

D. Chi sau bên phải không co nhưng co các chi còn lại

**12.** Da của loài động vật nào dưới đây thường được dùng trong điều trị bỏng cho con người ?

A. Ếch      B. Bò C. Cá mập       D. Khỉ

**13.** Ở người, não trung gian có chức năng chủ yếu là gì ?

A. Điều khiển các hoạt động có ý thức của con người.

B. Điều khiển các quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.

C. Phối hợp các cử động phức tạp và giúp giữ thăng bằng cơ thể.

D. Điều hòa hoạt động của các nội quan như tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.

**14.** Trẻ em có thể bị béo phì vì nguyên nhân nào sau đây ?

A. Thường xuyên vận động B. Đang ở độ tuổi phát triển

C. Ăn uống đủ chất D. Ăn quá nhiều thực phẩm giàu năng lượng

**15.**  Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm những thành phần nào sau đây?

A. Cầu thận, nang cầu thận B. Cầu thận, ống thận

C. Cầu thận, nang cầu thận, ống thận D. Nang cầu thận, ống thận

**B. Tự Luận: (5 điểm)**

**Câu 16** (2,0 điểm) a. Trình bày sự tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận?

b. So sánh thành phần của nước tiểu đầu và nước tiểu chính thức?

**Câu 17** (1,0 điểm) Giải thích vì sao người say rượu thường có biểu hiện chân nam đá chân chiêu trong lúc đi?

**Câu 18** (1,0 điểm) Bản thân em cần làm gì để có làn da khỏe mạnh?

**Câu 19** (1,0 điểm) Viễn thị là gì? Nêu nguyên nhân và cách khắc phục?

**Bài làm:**

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM**

**A. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**ĐỀ 1**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **D** | **C** | **B** | **A** | **A** | **B** | **D** | **C** | **B** | **C** | **A** | **C** | **A** |

**ĐỀ 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **D** | **A** | **D** | **B** | **C** | **A** | **D** | **D** | **A** | **B** | **D** | **C** |

**B. Tự Luận: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **Điểm** |
| 16  2,0đ | **Câu 1: a. Sự tạo thành nước tiểu ở các đơn vị chức năng của thận**  - Nước tiểu được tạo thành ở các đơn vị chức năng của thận.  - Sự tạo thành nước tiểu gồm 3 quá trình:  + Quá trình lọc máu diễn ra ở cầu thận tạo ra nước tiểu đầu ở nang cầu thận.  + Quá trình hấp thụ lại các chất cần thiết ở ống thận (chất dinh dưỡng, H2O, Na+,Cl-,...)  + Quá trình bài tiết tiếp các chất cặn bã, chất thải (axit uric, chất thuốc, K+, H+) ở ống thận tạo nước tiểu chính thức.  - ý nghĩa: giúp duy trì ổn định môi trường trong cơ thể  **b. Nước tiểu chính thức khác với nước tiểu đầu.**   |  |  | | --- | --- | | Nước tiểu đầu | Nước tiểu chính thức | | - Nồng độ các chất hòa tan loãng hơn  - Ít các chất cặn bả và chất độc  - Còn chứa nhiều chất dinh dưỡng | - Nồng độ các chất hòa tan đậm dặc hơn  - Chứa nhiều chất cặn bả và chất độc  - Gần như không còn các chất dinh dưỡng. | | 1,0 đ  1.0 đ |
| 17  1,0đ | \* Đề 1  - Không nên đọc sách ở những nơi có ánh sáng yếu hoặc trên tàu xe bị xóc nhiều.  - Vì: đọc sách ở nơi thiếu ánh sáng để tránh cho mắt phải điều tiết quá nhiều, lâu dần gây tật cho mắt. Đọc sách trên tàu xe bị xóc nhiều sẽ không giữ khoảng cách để đọc sách, sự điều tiết mắt không ổn định, làm thể thủy tinh luôn luôn phồng, dần sẽ mất khả năng dãn.  \* Đề 2  - Người say rượu chân nam đá chân chiêu là do rượu đã ảnh hưởng đến hoạt động của tiểu não.  - Tiểu não không điều khiển được các hoạt động phức tạp và giữ thăng bằng cơ thể một cách chính xác, nên người say rượu bước đi không vững. | 0,25 đ  0,75 đ |
| 18  1,0đ | **Để có làn da khỏe mạnh cần**  - Giữ vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường - Tránh để da bị xay sát hoặc bị bỏng  - Cần có hình thức và phương thức rèn luyện da hợp lí - Cần chữa bệnh ngoài da theo chỉ dẫn của bác sĩ | 1,0đ |
| 19  1,0đ | \* Đề 1  - Cận thị là tật mà mắt có khả năng nhìn gần không có khả năng nhìn xa  - Nguyên nhân: do cầu mắt dài, thể thủy tinh quá phồng.  - Biện pháp khắc phục: Đeo kính cận  \* Đề 2  - Viễn thị là tật mà mắt có khả năng nhìn xa không có khả năng nhìn gần  - Nguyên nhân: do cầu mắt ngắn, thể thủy tinh bị lão hóa.  - Biện pháp khắc phục: Đeo kính viễn | 0,5đ  0,25đ  0,25đ |

**Phê duyệt của Tổ trưởng Người ra đề**

**TRẦN THỊ KIM LÊN**